

Toạ đàm: *Sỹ phu – trí thức – tầng lớp “có học” xưa và nay ở nước ta*

Ngày 11/6/2010, tại Hà Nội, Nhà xuất bản Tri thức và Quỹ văn hoá Phan Châu Trinh đã phối hợp tổ chức Toạ đàm *Sỹ phu – trí thức – tầng lớp “có học” xưa và nay ở nước ta*, mở đầu cho loạt toạ đàm “Góp phần thực hiện Nghị quyết trung ương 7 khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức”. Toạ đàm thu hút sự tham gia của nhiều chuyên gia và các nhà nghiên cứu.

Ở nước ta hiện nay, khá đông người được xã hội, hoặc tự mình, coi là trí thức. Nhưng câu hỏi “thế nào là một trí thức?” thì dường như chưa được cắt nghĩa một cách rõ ràng. Có thể đã có nhiều cá nhân trí thức, nhưng những con người đơn lẻ ấy đã quy tụ lại thành một giai tầng của xã hội như là tầng lớp trí thức chưa? Đặc điểm, tính cách của trí thức Việt Nam? Vai trò và trách nhiệm của trí thức trước vận mệnh của dân tộc ta trong thời đại mới – thời đại kinh tế tri thức, hội nhập toàn cầu?

Mỗi câu hỏi trên đây đều được Toạ đàm thảo luận một cách nghiêm túc và lý thú, có ý nghĩa quan trọng đối với việc huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển.

Đầu Công nguyên, nhà Hán du nhập Nho giáo vào Việt Nam để giáo hoá và đào tạo quan lại bản xứ, sau đó Nho giáo ngày càng trở nên độc tôn và gắn với nó là sự ra đời của các Nho gia, các sỹ phu như Nguyễn Trường Tộ,

Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Lương Văn Can, Huỳnh Thúc Kháng...

Đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, hoàn cảnh chính trị-kinh tế-xã hội cho phép người có học sống bằng nghề tự do, có chỗ đứng khá độc lập với chính quyền, có uy tín trong xã hội. Cùng với đó là sự ra đời của các tổ chức dân sự như Trí Tri, Khai trí tiến đức, Tự lực Văn đoàn...; các tờ báo *Đông Phương*, *Nam Phong*, *Tiếng dân*,... Đó chính là bối cảnh hình thành tầng lớp trí thức Việt Nam đầu tiên. Những trí thức điển hình trước năm 1945 có thể kể đến là: Trương Vĩnh Ký, Phan Khôi, Phạm Duy Tốn, Phạm Khắc Hoè, Tạ Quang Bửu, Tôn Thất Tùng, Hồ Đắc Di...

Giai đoạn 1945-1950, những trí thức có nhân cách văn hoá và có chuyên môn được Chủ tịch Hồ Chí Minh “thu nạp” vào chính quyền cách mạng. Nhưng đến thời kỳ sau đó, tầng lớp trí thức cũ tan rã, ý thức hệ đấu tranh giai cấp và phương pháp tư tưởng Maoist đã xâm lăng hệ tư tưởng của trí thức Việt Nam qua các phong trào chính luận, cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, đàn áp nhân văn...

Đến thời kỳ Đổi mới, phân đông các “trí thức XHCN” đều tôn thờ lý tưởng chân-thiện-mỹ, tư duy độc lập và tự do sáng tạo. Điểm mạnh của các “trí thức XHCN” là “yêu tổ quốc, yêu CNXH; trung với Đảng, hiếu với dân; cần cù, thông minh, sáng tạo; dũng cảm, không sợ khó khăn”. Tuy nhiên, một bộ phận

không nhỏ trong số họ cũng còn những điểm yếu nhất định, đó là sự hời hợt trong tư duy và thiếu nghiêm túc trong nghiên cứu; có tính cơ hội, thực dụng và vụ lợi trong hành xử; ưa thành tích và chấp nhận sự giả dối một cách dễ dàng; thiếu tinh thần hợp tác và lòng vị tha.

Với những phân tích ở trên, cùng với việc làm rõ bản chất cũng như vai trò của dân chủ đối với xây dựng đội ngũ trí thức nói riêng và phát triển xã hội nói chung, các đại biểu đề xuất một số phương hướng xây dựng đội ngũ trí thức ở nước ta hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập. Đó là: thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng xã hội dân sự lành mạnh, thực hiện Hiến pháp và pháp luật về tự do ngôn luận.

HUỆ NGUYỄN

Hội thảo khoa học: Quan điểm của đoàn viên thanh niên Viện Thông tin KHXH về tính chuyên nghiệp trong hoạt động thông tin, thư viện

Ngày 28/5/2010, tại Hà Nội, Chi đoàn Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Viện Thông tin KHXH đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Quan điểm của đoàn viên thanh niên Viện Thông tin KHXH về tính chuyên nghiệp trong hoạt động thông tin, thư viện”. Hội thảo đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và các bạn đoàn viên thanh niên.

Hội thảo nhận định, trong bối cảnh bùng nổ thông tin như hiện nay, hoạt động thông tin, thư viện nói chung và tại Viện Thông tin KHXH nói riêng ngày càng phải tỏ rõ vai trò quan trọng của mình trong việc phục vụ nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người

dùng tin. Tính “chuyên nghiệp” trong các lĩnh vực hoạt động hiện nay đang ngày càng được đề cao, coi trọng và là một trong những yêu cầu, những tiêu chí cơ bản quyết định sự thành công, lớn mạnh của một cơ quan, tổ chức. Trong bối cảnh đó, việc tiến tới xu hướng chuyên nghiệp hoá trong mọi hoạt động hiện là một trong những tiêu chí đặt ra đối với Viện Thông tin KHXH.

Nội dung Hội thảo xoay quanh 3 chủ đề chính là: bàn về tính chuyên nghiệp, tính chuyên nghiệp trong hoạt động thông tin, và tính chuyên nghiệp trong hoạt động thư viện tại Viện Thông tin KHXH.

Theo đó, các tham luận tại Hội thảo tập trung vào các vấn đề liên quan trực tiếp đến hoạt động của các bộ phận trong Viện, như: nhân lực chuyên nghiệp nhìn từ góc độ cơ quan cung cấp dịch vụ; tính chuyên nghiệp trong việc cập nhật nội dung thông tin cho website; tính chuyên nghiệp trong hoạt động báo chí nói chung và biên tập tạp chí nói riêng; hoạt động marketing các sản phẩm thông tin; tính chuyên nghiệp của dịch thuật trong *Bản tin phục vụ nghiên cứu*; tính chuyên nghiệp trong tìm tin trên Internet; chuyên nghiệp hoá trong công tác bạn đọc, trong việc bổ sung và phân loại tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu...

Hầu hết các ý kiến tham luận đều tập trung làm rõ thế nào là chuyên nghiệp. Có nhiều cách hiểu và nhận định khác nhau. Có ý kiến cho rằng, chuyên nghiệp theo nghĩa đơn giản nhất là chuyên tâm vào ngành nghề của mình. Hoặc cũng có ý kiến cho rằng, người chuyên nghiệp phải hội đủ các

yếu tố: được đào tạo bài bản, cung cách làm việc chuẩn mực, khoa học, khả năng giải quyết vấn đề gọn gàng, đúng logic, tác phong đĩnh đạc, kết quả công việc tốt. Tuy nhiên, có ý kiến lại cho rằng, để là người chuyên nghiệp thì đó là những yếu tố cần nhưng chưa đủ, bởi năng lực của con người được đánh giá trên ba khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Tại thời điểm hiện nay, hoạt động thông tin, thư viện của Viện Thông tin KHXH đã được coi là chuyên nghiệp hay chưa và ở mức độ nào? Tất cả các quy trình hoạt động của khối thông tin cũng như khối thư viện tại Viện hiện nay đang dựa theo những chuẩn mực, tiêu chí nào, và những chuẩn mực, tiêu chí ấy có thể coi là chuyên nghiệp chưa? Những điều kiện về cơ sở hạ tầng đã đáp ứng được những yêu cầu của một cơ quan hoạt động chuyên nghiệp hay chưa? Đó là những vấn đề được các đại biểu phân tích, thảo luận sôi nổi. Cùng với đó, Hội thảo cũng đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động thông tin, thư viện tại Viện Thông tin KHXH nói riêng cũng như hoạt động thông tin, thư viện nói chung.

PV.

Hội thảo: Đánh giá tác động sau 3 năm Việt Nam gia nhập WTO

Vừa qua, tại Hà Nội, Hội thảo “Đánh giá tác động sau 3 năm Việt Nam gia nhập WTO” được tổ chức dưới sự chủ trì của Văn phòng Chính phủ. Tham dự Hội thảo có gần 300 đại biểu đại diện cho các bộ, ban, ngành và các chuyên gia kinh tế... trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, cùng với những tác động tích cực sau 3 năm Việt Nam gia nhập WTO đã nảy sinh những vấn đề thực tiễn, những thách thức đối với sự phát triển kinh tế nước ta. Hội thảo này là cơ hội để nhìn nhận những tác động nhiều mặt đối với Việt Nam sau 3 năm gia nhập WTO.

Tại Hội thảo, hầu hết các đại biểu cho rằng, 3 năm gia nhập WTO là quãng thời gian chưa đủ dài, thêm vào đó là những biến động khó lường của kinh tế toàn cầu... nên khó có thể đánh giá và nhìn nhận, bóc tách rõ ràng, đầy đủ những tác động của việc gia nhập WTO đối với nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, Hội thảo khẳng định hội nhập kinh tế quốc tế và đặc biệt là gia nhập WTO đã có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của nước ta. Những tác động đó minh chứng cho tính đúng đắn về tổng thể của những nhận định, kết luận trong Nghị quyết 08-NQ/T.Ư. Gia nhập WTO đã gia tăng niềm tin vào triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam; thúc đẩy phát triển và tăng trưởng kinh tế; mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu; tăng cường thu hút FDI... nhưng bên cạnh đó đã bộc lộ những tồn tại và yếu kém, đó là chất lượng tăng trưởng thấp; yếu kém về thể chế, kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực; khả năng cạnh tranh yếu...

Hội thảo thống nhất rằng, mặc dù đến thời điểm này việc gia nhập WTO chưa có nhiều tác động rõ rệt nhưng có thể nhận thấy 2 loại tác động.

Về *tác động hữu hình* có 2 biểu hiện chính là xuất khẩu tăng lên đáng kể,

năm 2007 kim ngạch xuất khẩu tăng 21,3%, năm 2008 tăng 29,5%. Năm 2009, chúng ta bị tác động mạnh bởi khủng hoảng, do đó giá trị kim ngạch xuất khẩu giảm 9%; và tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã được cải thiện đáng kể, thể hiện sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế đối với nước ta. Nếu năm 2006 FDI đạt mức 12 tỷ USD, 2007 tăng lên 21 tỷ USD thì năm 2008 FDI đạt con số kỷ lục - trên 60 tỷ USD.

Về *tác động vô hình* có thể thấy rằng: *Thứ nhất*, nhận thức của xã hội với nhu cầu hội nhập đã tăng cao. *Thứ hai*, được cho là rất quan trọng, là vị thế của Việt Nam đã được thay đổi đáng kể so với trước khi gia nhập WTO, kéo theo đó là sự đổi mới mạnh mẽ hơn về thể chế Nhà nước. Hệ thống văn bản pháp luật ngày càng đồng bộ và Đề án 30 là minh chứng rõ nét cho quyết tâm cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam. Cách giải quyết của Chính phủ cũng linh động, hiệu quả hơn và việc giảm 30% thủ tục hành chính mà ta làm được là do sức ép của hội nhập đưa tới. *Thứ ba* là, chúng ta nhận biết rõ hơn sự “đồng đẳng” của thị trường quốc tế, hội nhập kinh tế thế giới, để từ đó tìm ra cách ứng phó linh hoạt, chủ động. *Thứ tư* là, nông nghiệp đã thể hiện được vai trò trong quá trình hội nhập, trở thành “trụ đỡ” trong việc chống chọi với những tác động của khủng hoảng kinh tế. *Thứ năm* là, qua WTO, chúng ta nhận thức tốt hơn về những cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập, đồng thời bộc lộ cả điểm yếu của nền kinh tế, đó là những điều mà không qua thử thách, chúng ta không thể biết được. Cuộc khủng hoảng cho thấy thị trường nội địa là chỗ dựa

cho việc duy trì tiêu dùng hàng hóa, từ đó chúng ta có những chính sách hợp lý đối với thị trường đầy tiềm năng này.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả khả quan nhưng các đại biểu cũng thẳng thắn nhìn nhận những thách thức của hội nhập (như cạnh tranh gay gắt hơn, nhập siêu tăng, sự biến động của thị trường thế giới tác động nhanh và mạnh đến thị trường trong nước...), đồng thời rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng sau ba năm gia nhập WTO. Muốn phát huy được những thuận lợi, hạn chế, khó khăn thách thức, các chuyên gia cho rằng, cần tăng tốc cải cách, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của các ngành, các doanh nghiệp.

Tại Hội thảo, nhiều chuyên gia kinh tế cũng nêu rõ, 2010 là năm kinh tế thế giới bước vào giai đoạn phục hồi, tuy còn chật vật, khó khăn, nhưng sẽ khá hơn năm 2009. Điều quan trọng là Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam sẽ xử lý thế nào.

Các đại biểu tham dự Hội thảo nhấn mạnh, Nhà nước, Chính phủ và các doanh nghiệp sẽ phải nhận diện, dự báo thật tốt những thay đổi của thị trường thế giới vốn rất đồng đẳng, để từ đó có cách ứng xử hợp lý, tránh rơi vào lúng túng, bị động. Bên cạnh đó, hệ thống chính sách của chúng ta không thể bất biến mà phải cơ động, linh hoạt hơn, muốn vậy thì không giải pháp nào tốt hơn việc thực hiện công khai, minh bạch, ban hành chính sách rõ ràng để các doanh nghiệp có thể nhận biết, xử lý kịp thời các tình huống.

KHÁNH VÂN